

TOÀ ÁN ND HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 179/2023/HS-ST

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 23-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Nguyễn Văn Chiến

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 23/10/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 169/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2023/QĐXX - HS, ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: Nguyễn Lê H, sinh năm 1977; giới tính: nam; tên gọi khác: không.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12. nghề nghiệp: xây dựng; con ông: Nguyễn Quốc P và bà Lê Thị Bích T; có vợ: Đinh Thị T1 (đã ly hôn) và có 03 con.

Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo bị khởi tố, không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt)

Bị hại:

- Anh Hoàng Văn Y, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

-Anh Trịnh Văn K, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Tấn Văn Q

Chị Bồn Thị T2, sinh năm 1985

Ông Tấn Seo S, sinh năm 1959

Bà Tấn Thị B, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang

Chị T2, ông S, bà B ủy quyền cho: Anh Tấn Xuân T3, sinh năm 1994
(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Công ty cổ phần X – Ông Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1970, Giám đốc đại diện
(Vắng mặt)

Địa chỉ: C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Trung T4, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

- Anh Phạm Khả T5, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Lê H, sinh năm 1977 là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T8 có địa chỉ tại tổ dân phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Tháng 4 năm 2022, H nhận xây dựng nhà để xe cho Công ty cổ phần X (viết tắt là Công ty X), địa chỉ tại thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang do ông Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1970, trú tại C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang làm Giám đốc nhưng không làm hợp đồng bằng văn bản, chỉ thỏa thuận miệng. Theo hợp đồng thì Công ty cổ phần X chịu trách nhiệm mua vật tư còn H chịu trách nhiệm thi công xây dựng, đảm bảo về kỹ thuật và chịu trách nhiệm về toàn bộ con người. Quá trình thi công xây dựng nhà xe, H thuê một nhóm thợ 07 người gồm: anh Tấn Văn Q, sinh năm 1984 và anh Phan Đức H1, sinh năm 1997 đều trú tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; anh Hoàng Văn Y, sinh năm 1981 và anh Phạm Khả T5, sinh năm 1980 đều trú tại thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang; anh Trịnh Văn K, sinh năm 1983, trú tại thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang; anh Lương Văn T6, sinh năm 1993, trú tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; và anh Nguyễn Trung T4, sinh năm 1971 ở thôn K, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang làm công nhân thi công dựng. Cả H và nhóm thợ nêu trên do H thuê đều chưa được huấn luyện về an toàn lao

động. Khi xây dựng nhà xưởng, H không có thiết kế xây dựng, chưa cung cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ an toàn cho thợ thi công (dây cứu sinh).

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 28/5/2022, trong quá trình xây dựng nhà xưởng để xe cho Công ty X, H phân công anh Y, anh T5 và anh Nguyễn Trung T4 cùng H ở dưới mặt nền xưởng có nhiệm vụ lái cầu, sắp xếp xà gồ, ốc bu lông và kéo sắt, còn 04 người gồm anh Q, anh Lương Văn T6, anh H1 và K làm nhiệm vụ lắp khung ở trên mái xưởng. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi tổ thợ lắp được 02 khoang khung mái, đang lắp sang khoang thứ ba, lúc này anh Q cùng các anh T6, anh H1 và anh K đang ngồi trên khung sắt (từ khung sắt đến mặt nền nhà xe cao khoảng 5 mét) để lắp xà gồ nhưng không đeo dây đai an toàn thì phần khung mái nhà xe đang thi công lắp đặt đổ sập xuống nền. Sau đó, anh Q cùng anh T6, anh H1 và anh K bị ngã xuống nền nhà xe, anh Y bị thanh sắt của mái rơi văng vào chân. Hậu quả, anh Y bị thương tích nhẹ nên tự điều trị thương tích; anh Q và anh K bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B điều trị thương tích, đến ngày 08/6/2022 thì anh Q tử vong. Anh K được chuyển đến Bệnh viện V để tiếp tục điều trị thương tích đến ngày 28/6/2023 thì ra viện.

Sau khi nhận được tin báo về vụ tai nạn lao động nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V đã thành lập đoàn khám nghiệm, tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, trưng cầu giám định nguyên nhân chết của anh Tản Văn Q.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường xảy ra sự việc được xác định tại Công ty cổ phần X thuộc địa phận thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Phía B1 là cánh đồng; Phía Nam là đường Quốc lộ 37; Phía Đông là khu đất trống; Phía Tây là đường liên thôn. Xem xét Công ty cổ phần X thấy: Cổng vào là phía Nam. Từ cổng vào là khu vực sân, kích thước (26,8 x 96)m. Trên sân có các thanh kim loại hình hộp loại I 200, I 250 cùng các máy móc để lộn xộn. Phía Tây là xưởng sản xuất số 01, phía Đông là xưởng sản xuất số 02, phía Bắc là xưởng sản xuất số 03 (dùng xây dựng nhà để xe).

Xưởng sản xuất số 01: Tại vị trí góc ngoài phía Đông thấy có nhiều thanh vai rầm kim loại I 250 được cố định với trụ của xưởng này, các thanh vai rầm của xưởng cách đất 5,4m. Phía dưới thanh vai rầm có các thanh đỡ kim loại V65, kích thước (6,5 x 6,5)cm. Tại vị trí vai rầm số 01 tính từ Bắc sang N còn nhiều vết hàn kim loại và khuyết vai rầm. Tiếp đến về phía Nam là vai rầm số 02, có vết hàn kim loại, thanh đỡ hướng xuống dưới. Đầu vai rầm thò ra ngoài là 0,72 cm. Tiếp đến về phía Nam là vai rầm số 03 bị khuyết vai rầm, còn lại thanh đỡ bị bẹp méo kim loại hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong.

Xưởng sản xuất số 02: Góc ngoài phía tây cách đất 6,5m có nhiều thanh vai rầm I 250 được cố định với trụ của xưởng. Tại vị trí thanh vai rầm số 01 tính từ Bắc sang Nam thấy vai rầm ở trạng thái bình thường. Vai rầm số 02 và 03 có vết hàn kim loại bẹp méo, đầu rầm thò ra 0,72m.

Xưởng sản xuất số 03: Góc phía tây và phía Đông Bắc ngoài xưởng cách đất 03m có 02 camera, đầu camera hướng ra cửa xưởng số 03 và hướng ra cổng Công ty. Quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra đã thu giữ được tại camera an ninh nêu trên của Công ty X hình ảnh video về vụ tai nạn lao động.

Kết quả khám nghiệm tử thi anh Trần Văn Q, có các dấu vết: chiều dài tử thi 1,69m; thể tạng phát triển bình thường. Tử thi đang trong giai đoạn lạnh và cứng xác. Hoen tử thi màu tím tập trung ở vùng sau cơ thể. Vùng đầu: Cắt tóc, tóc đen. Phù nề, ấn lõm toàn bộ vùng da đầu. Hai lỗ mũi và khoang miệng có dịch đục chảy từ trong da. Vùng thái dương phải có đường mổ hình cung dài 27cm được khâu bằng 21 mũi chỉ. Phía trong đường mổ, chính giữa vùng thái dương phải có vết thương rách da được khâu bằng hai mũi chỉ, vết thương liền tốt. Mặt sau khuỷu tay phải có vết sây sát da, mất lớp thượng bì, xung quanh bầm tím, kích thước (1,5 x 01)cm. Mạn sườn trái, trên đường nách trước có vết thương rách da dài 6,5cm; được khâu bằng 04 mũi chỉ. Vùng lưng hai bên có nhiều vết sây sát da đã đóng vảy, trên diện (30 x 27)cm. Mặt ngoài mông trái có vết rách da, xung quanh bầm tím, kích thước (16 x 15,5)cm. T7 bụng phải trên đường nách giữa có vết bầm tím da, kích thước (10 x 05)cm. Cắt chỉ kiểm tra vùng đầu qua đường mổ vùng thái dương phải thấy: Phù nề tổ chức dưới da đầu phía dưới và xung quanh vết thương, diện khuyết xương hộp sọ vùng thái dương phải, kích thước (11 x 10)cm. Qua đó tổ chức não phù nề thoát qua diện khuyết.

Tại hồ sơ bệnh án giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa tỉnh B và Bệnh viện V thể hiện anh Trần Văn K1 bị thương tích: Tình trạng lúc vào viện: vết thương vùng đầu đã băng. Sây sát nhiều vùng cơ thể, đau mất vận động khuỷu tay trái. CT: Ổ dập não vùng vỏ thùy trán trái, kích thước nhỏ. Gãy xương sườn số 4,5,6,7,8,9,10,11 bên trái, tràn khí, tràn máu khoang màng phổi trái. Tụ khí dưới da diện rộng vùng cổ-thành ngực trái. X-quang: gãy củ mu, kèm gãy ngành trên và ngành dưới bên trái xương mu. Phiếu chụp cắt lớp vi tính 16 dãy kết luận: Gãy cung sau xương sườn 4 đến 11 bên trái. Gãy gai ngang bên trái đốt sống T3, T5, T6, T8.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 1163/KL- KTHS ngày 07/7/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận: “Nguyên nhân chết của Trần Văn Q do chấn thương sọ não không hồi phục: Vỡ xương hộp sọ vùng thái dương phải, tụ máu nội

sợ. Thời gian chết của Tần Văn Q cho đến thời điểm tiến hành khám nghiệm tử thi là trên 06 tiếng. Các tổn thương bầm tím, sây sát, rách ra được hình thành do tiếp xúc với vật tày, bề mặt không nhẵn theo nhiều chiều hướng khác nhau tạo nên. Tổn thương vỡ xương hộp sọ vùng thái dương phải, tụ máu ngoài màng cứng bán cầu phải; phù não, chảy máu lan tỏa **hai** bán cầu do tác động trực tiếp của vật tày, có lực mạnh tạo nên là nguyên nhân chính dẫn đến tử vong cho Tần Văn Q”.

Ngày 09/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định Trung tâm pháp y – Bệnh viện đa khoa tỉnh B giám định thương tích đối với anh Hoàng Văn Y và anh Trịnh Văn K.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 930/22/Tgt ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Hoàng Văn Y là: 0%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 931/22/Tgt ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Trịnh Văn K là: 65%, trong đó: Thương tích vết sẹo kích thước trung bình vùng cằm trái: 2%. Thương tích ổ dập não vùng vỏ thùy trán trái, kích thước nhỏ + CT – Scanner sọ não hiện tại: Không thấy bất thường trên film chụp cắt lớp vi tính sọ não: 8%. Thương tích vết sẹo kích thước lớn khuỷu tay trái + X- quang hiện tại: Vỡ mỏm khuỷu trái đã kết hợp xương, hiện có vị trí giải phẫu bình thường, đã can xương: 13%. Thương tích vết sẹo mổ dẫn lưu kích thước trung bình ngực trái trên đường nách giữa + CT – Scanner: Gãy xương sườn 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 bên trái, tràn khí, tràn máu khoang màng phổi trái + X – Q1 hiện tại: Hình ảnh gãy liên tục cung sau và bên các xương sườn 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11. Dày dính góc sườn hoành trái: 26%. Thương tích gãy gai ngang bên trái các đốt sống T3, T5, T6, T8: 21%. X- Q1: Gãy củ mu, kèm gãy ngành trên và ngành dưới bên trái xương mu + X – Q1 hiện tại: Gãy ngành trên và ngành dưới xương mu trái, đã can xương: 24%. Cơ chế, vật, chiều hướng gây thương tích: Các thương tích do va chạm với vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

Quá trình giải quyết vụ việc, ngày 20/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra có công văn số 516/CV đề nghị Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh B xác định việc thi công, lắp đặt, sửa chữa nhà xưởng cho Công ty cổ phần X có đảm bảo an toàn lao động cũng như việc anh Tần Văn Q chết có vi phạm quy định về an toàn lao động không?

Ngày 23/02/2023, Sở Lao động - thương binh và xã hội tỉnh B đã ban hành Biên bản điều tra tai nạn lao động (chết người) số 01/BB-ĐTTNLD và Biên bản điều tra tai nạn lao động (nặng) số 02/BB-ĐTTNLD.

Tại Biên bản điều tra tai nạn lao động số 01,02 ngày 23/2/2023 của Đoàn Điều tra tai nạn lao động thuộc Sở Lao động - thương binh và xã hội tỉnh B kết luận:

“Nguyên nhân gây ra tai nạn: Ông Nguyễn Lê H là người đứng ra nhận thi công công trình, chịu trách nhiệm toàn bộ về con người, thi công, kỹ thuật. Trong quá trình lắp dựng đã chủ quan, chưa giám sát chặt chẽ, đảm bảo kỹ thuật trong quá trình thi công, lắp dựng khung nhà để xe; bất ngờ phần khung sập xuống gây tai nạn không mong muốn.

- Kết luận về vụ tai nạn: Căn cứ vào quy định tại Bộ Luật lao động 2019; Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015; Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn vệ sinh lao động hướng dẫn việc khai báo, điều tra, báo cáo tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng.

Đoàn điều tra tai nạn lao động kết luận: Trường hợp tai nạn xảy ra đối với ông Tân Văn Q, Trịnh Văn K khi ông Q và ông K đang trong quá trình làm việc theo sự phân công; vì vậy là tai nạn lao động” .

“Kết luận về những người có lỗi: Công ty X chưa tiến hành huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động gồm ông Q, ông K và một số công nhân khác trước khi làm công việc lắp dựng nhà xưởng theo quy định của pháp luật lao động.

Ông Nguyễn Lê H là người đứng ra nhận thi công công trình, chịu trách nhiệm toàn bộ về con người, thi công, kỹ thuật. Trong quá trình lắp dựng đã chủ quan, chưa giám sát chặt chẽ, đảm bảo kỹ thuật trong quá trình thi công, lắp dựng khung nhà để xe; bất ngờ khung sập xuống gây tai nạn không mong muốn”.

Bản cáo trạng số: 162/CT-VKS ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Lê H về tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 295; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Lê H từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*”.

Giao bị cáo Nguyễn Lê H cho UBND phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Lê H đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 4 năm 2022, Nguyễn Lê H nhận thi công nhà xưởng để xe cho Công ty cổ phần X có địa chỉ tại thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Sau đó, H thuê các anh Lương Văn T6, anh Phàn Đức H1, anh Tần Văn Q, anh Trịnh Văn K, Hoàng Văn Y, anh Phạm Khả T5 và anh Nguyễn Trung T4 cùng H tiến hành thi công nhà để xe cho Công ty X dưới sự chỉ đạo của H. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/5/2023, trong quá trình thi công lắp dựng khung nhà để xe H không có thiết kế kỹ thuật, chưa trang bị dây cứu sinh cho người lao động, không yêu cầu người lao động đeo dây đai an toàn khi thi công trên mái nhà xe, không đảm bảo kỹ thuật trong quá trình thi công lắp dựng khung nhà để xe nên phần khung mái đang thi công đổ sập xuống nền làm cho anh Q, anh K đang thi công trên mái ngã xuống nền rồi bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện (vi phạm khoản 2 Điều 5; khoản 2 Điều 7; khoản 6 Điều 12; khoản 3 Điều 16; khoản 2 Điều 14; khoản 1, 3 Điều 23 Luật An toàn, vệ sinh lao động). Hậu quả, anh Tần Văn Q bị tử vong, anh Trịnh Văn K bị tổn thương cơ thể 65% sức khỏe.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi vô ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về an toàn lao động*". Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Việt Yên đã truy tố Nguyễn Lê H về tội "*Vi phạm quy định về an toàn lao động*" theo điểm a điểm b khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm an toàn lao động, sức khỏe, tính mạng của công dân hậu quả làm cho anh Tấn Văn Q chết, anh Trịnh Văn K bị thương.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả; đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, bố mẹ đẻ bị cáo là ông Nguyễn Quốc P được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì và bà Lê Thị Bích T được Chủ tịch UBND tỉnh T tặng Bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo là người lao động lương thiện có nhân thân tốt lần đầu phạm tội với lỗi vô ý, nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng; nên khi lượng hình xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp không ổn định, vợ chồng đã ly hôn, không có tài sản gì, hiện tại đang nuôi ba con nhỏ nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Công ty cổ phần X1 đông đã hỗ trợ cho gia đình anh Tấn Văn Q số tiền 80.000.000 đồng; anh Trịnh Văn K số tiền 47.000.000 đồng và anh Hoàng Văn Y số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Lê H đã bồi thường cho gia đình anh Tấn Văn Q số tiền 88.000.000 đồng và anh Trịnh Văn K số tiền 24.500.000 đồng. Hiện đại diện gia đình anh Q, anh K, anh Y không yêu cầu ai bồi thường khoản tiền gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[8] Đối với Công ty cổ phần X (do ông Nguyễn Văn Q1 - Giám đốc là người đại diện) tiến hành thi công công trình, không tiến hành huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động. Hành vi này của Công ty cổ phần X đã vi phạm khoản 1, Điều 5; điểm a, khoản 2, Điều 7 Luật An toàn, vệ sinh lao động. Tuy nhiên, Công ty cổ phần X là “Pháp nhân thương mại”, theo Điều 76 Bộ luật hình sự không xử lý hình sự đối với pháp nhân vi phạm theo Điều 295 Bộ luật hình sự; ngoài ra nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn thuộc về lỗi của bị cáo H. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a, điểm b khoản 1 Điều 295; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Lê H 02 năm 06 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Lê H cho UBND phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Lê H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Việt Yên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Chi cục thi hành án DS huyện Việt Yên;
- UBND phường Đắc Sơn;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

Phạm Hữu Luyện

